

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **67/2022/HS-ST**
Ngày 27/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Thái**

2. Ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Danh Nguyễn Thúy Quyên**- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1993 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: : Số 733 Nguyễn Thị Đ, phường H, thành phố G, tỉnh G; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1968 và bà Quách Thị T, sinh năm 1970; Vợ tên Châu Hồng N, sinh năm 1994; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên, ngày 14/11/2018 Trần Thanh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 15/9/2019 thì chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2022, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Chị **Lê Thị Thúy N**, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Trú tại: Khu phố 2, phường L, thành phố G, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thanh T, sinh 1993, cư trú: Số 733 Nguyễn Thị Đ, phường H, thành phố G, tỉnh G, là đối tượng nghiện ma túy. Do các đối tượng nghiện khác giới thiệu nên T biết được người đàn ông tên V (không rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể) thường uống nước tại quán cà phê thuộc khu vực cầu số 1, thành phố G có bán ma túy, nên vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 04/6/2022, Trần Thanh T đi đến quán cà phê trên tìm V để hỏi mua ma túy về sử dụng, với số tiền 1.400.000 đồng thì được V đồng ý và đưa cho T 01 bịch ny lon màu hồng, bên trong có 01 bịch bánh chuối, 01 bịch nước cốt dừa và 01 bịch ny lon màu trắng bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, T mở ra kiểm tra thấy có ma túy nên đón xe ôm đi tìm nơi để sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang đứng tại khu vực trước nhà nghỉ Danh N, thuộc ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh G thì Trần Thanh T bị lực lượng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp tiến hành bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng chức năng tiến hành thu giữ tang vật mà Toàn đang cầm trên tay phải của mình, gồm: 01 bịch ny lon màu hồng, bên trong có 01 bịch bánh chuối, 01 bịch nước cốt dừa, phía dưới bịch bánh chuối và nước cốt có 01 (một) bịch ny lon màu trắng, có rãnh cài viền màu đỏ có kích thước 7,5cm x 04cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất nghi là chất ma túy, đã được niêm phong theo quy định.

Sau khi bắt quả tang Toàn về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng chức năng đã đưa T về Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp để lấy lời khai. Tại đây, T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 492/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Nhiều hạt tinh thể dạng rắn không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,2668 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Toàn đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.
- **Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ gồm:**
 - + 01 (một) phong bì màu trắng chứa ma túy còn lại sau khi giám định có dòng

chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 492/2022, ngày 14 tháng 6 năm 2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là Phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) bịch ny lon màu hồng;

Hiện các vật chứng này đang được giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đối với 02 bịch chè, gồm 01 bịch bánh chuối và 01 bịch nước cốt dừa. Tang vật là thực phẩm dễ hư hỏng, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Trần Thanh T ngay sau khi lập biên bản thu giữ.

Đối với đối tượng tên Vũ, là người bán ma túy cho T, ngoài lời khai của bị can T, không có chứng cứ khác chứng minh và chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Kiên Giang không thể mời đối tượng làm việc để xác minh vấn đề trên. Khi nào làm việc được với đối tượng này sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-CT ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Trần Thanh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Trần Thanh T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thanh T** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng chứa ma túy còn lại sau khi giám định có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 492/2022, ngày 14 tháng 6 năm 2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là Phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bịch ny lon màu hồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Để có ma túy sử dụng, vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2022, Trần Thanh T đã tìm mua của một người đàn ông tên V (không xác định rõ họ, tên và nhân thân lai lịch) 01 (một) bịch ma túy với số tiền 1.400.000 đồng tại quán cà phê thuộc khu vực Cầu số 1, thành phố G, tỉnh G. Khi mua được ma túy, T đón xe ôm đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang đứng tại khu vực trước nhà nghỉ Danh N, thuộc ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh G thì Trần Thành T bị lực lượng Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an xã Vĩnh Hòa Hiệp tiến hành bắt quả tang Toàn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu giám định là 1.2668 gam.

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... ; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... Như vậy, hành vi cất giấu 01 bịch nylon chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 1.2668 gam để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an

trên địa bàn, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm. Nhưng chỉ vì nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã cố ý tìm mua và tàng trữ 1.2668 gam loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện nên cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1. Đối với 01 (một) phong bì màu trắng chứa ma túy còn lại sau khi giám định có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 492/2022, ngày 14 tháng 6 năm 2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là Phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bịch ny lon màu hồng, đã qua sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2. Đối với 02 bịch chè, gồm 01 bịch bánh chuối và 01 bịch nước cốt dừa. Tang vật là thực phẩm dễ hư hỏng, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Trần Thanh T ngay sau khi lập biên bản thu giữ nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/6/2022.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử:

tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng chứa ma túy còn lại sau khi giám định có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, niêm phong mẫu vật, vụ số 492/2022, ngày 14 tháng 6 năm 2022, người chứng kiến Lê Thanh Trường, giám định viên Thái Thị Thanh Thủy có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là Phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) bịch ny lon màu hồng, đã qua sử dụng.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 36/QĐ-VKSCT ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Phong